

TP Kon Tum, ngày 01 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N;

Địa chỉ: Số M, đường T, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn T, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng – Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K.

Địa chỉ: Số N, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1953 và bà Lương Thị L, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã R, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh K số tiền tổng cộng là **286.856.114 đ** (*Hai trăm tám mươi sáu triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn một trăm mười bốn đồng*). Trong đó tiền gốc còn lại là 249.994.958 đ (*Hai trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi tư nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*) tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 01/10/2019 là 36.861.156 đ (*Ba mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi một nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*). Ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng kể từ ngày 02/10/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Khi ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L trả đủ số tiền phải trả, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh K sẽ trả cho Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liên với đất số BH 544104 do Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum cấp ngày 18/01/2012, đăng ký biến động ngày 09/7/2015 mang tên bà Lương Thị L.

Nếu ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L không trả đủ số tiền phải trả thì quyền sử dụng đất đã được cấp theo giấy chứng nhận nêu trên cùng các tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L không thi hành đủ khoản tiền phải trả thì ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh K với ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L, thời gian tính lãi tính từ ngày 02/10/2019 cho đến khi trả nợ xong.

1.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L phải chịu 7.171.402 đ (*Bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn bốn trăm linh hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh K 7.082.273đ (*Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001853 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị L phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh K số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP K.
- Các đương sự.
- Chi cục Thi hành án TP K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Thị Hồng Dung

